

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không

cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật chuẩn bị thi công:		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường	Có giải pháp kỹ thuật về mặt bằng bố trí công trình, thiết bị thi công, lán trại, đường tạm thi công; bố trí rào chắn, biển báo an toàn giao thông; giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công đảm bảo tính khả thi, đáp ứng với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng đối với các nội dung yêu cầu.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Chuẩn bị về kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	Có đề xuất vị trí bố trí kho bãi tập kết vật tư, thiết bị, bãi tập kết xe máy phục vụ cho công trình khả thi, đáp ứng với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.3.	Sơ đồ bộ máy chỉ đạo và thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí nhân lực tại công trường	Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, khả thi, đáp ứng với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật thi công, cán bộ phụ trách nghiệm thu, cán bộ phụ trách thanh toán, kế hoạch-vật tư, thí nghiệm chất lượng vật liệu,	Đạt

		bộ phận hành chính... + Các tổ đội: cung cấp vật tư, thiết bị xe máy, các đội thi công trên công trường. + Mối liên hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường.	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2	Biện pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:		
2.1	Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công	Thuyết minh cụ thể, chi tiết phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công khả thi, tổ chức thi công trên công trường đáp ứng tính chất công việc của từng hạng mục, tiến độ thi công đã đề xuất.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.2	Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình. - Thiết bị phục vụ đo đạc, nhân sự phục vụ công tác đo đạc và phương án đo đạc chi tiết - Trình bày phương án tổ chức đo đạc, kiểm tra cao độ, tọa độ trước khi chuyển bước thi công của từng công tác trong kết cấu công trình	Thuyết minh cụ thể, chi tiết, đầy đủ, rõ ràng và khả thi, đáp ứng tính chất công việc của từng hạng mục	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.3	Biện pháp kỹ thuật, tổ chức thi công tổng thể và chi tiết theo từng hạng mục, từng công tác cụ thể theo đúng hồ sơ bản vẽ thiết kế đính kèm, đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. + Biện pháp thi công hạng mục nền đường, mặt đường giao thông chi tiết theo hồ sơ thiết kế. + Biện pháp thi công hạng mục bó vỉa chi tiết theo hồ sơ thiết kế. + Biện pháp thi công hạng mục thoát nước ngang, dọc chi tiết theo hồ sơ thiết kế. + Biện pháp thi công hạng mục hệ thống an toàn giao	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết cho từng hạng mục, vị trí hạng mục theo hồ sơ thiết kế theo nội dung yêu cầu, đảm bảo tính khả thi, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, đảm bảo đúng tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với điều kiện thi công thực tế.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

	thông chi tiết theo hồ sơ thiết kế.		
2.4	Khả năng lắp đặt thiết bị	<p>- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị hợp lý và hiệu quả kinh tế.</p> <p>- Có biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị chi tiết kể từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo thời gian thực hiện gói thầu do nhà thầu đề xuất</p>	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.5	Bản vẽ biện pháp tổ chức thi công cho tất cả hạng mục công việc nêu tại mục 2.3 trên.	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, khoa học và phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, với điều kiện thi công thực tế.	Đạt
		Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc có bản vẽ đầy đủ nhưng thể hiện không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công hoặc không khả thi, không khoa học, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với điều kiện thi công thực tế.	Không đạt
3	Tiến độ thi công:		
3.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá: 240 ngày.	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá: 240 ngày.	Không đạt
3.2	Lập biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công tổng thể và chi tiết đảm bảo tính khả thi và đúng với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công tổng thể, chi tiết hoặc có nhưng không đảm bảo tính khả thi, không đúng với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.3	Thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công	Có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công đảm bảo tính khả thi và đúng với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công hoặc thuyết minh	Không đạt

		không đảm bảo tính khả thi, không đúng với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	
3.4	Lập biểu đồ thể hiện: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa huy động nhân công và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật tư chính và tiến độ thi công	Có biểu đồ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công cho cả 3 nội dung a) ; b) và c). Không có biểu đồ đầy đủ, hoặc có nhưng không đảm bảo khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công một trong ba nội dung a) ; b) và c).	Đạt Không đạt
3.5	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	+ Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công đảm bảo tính khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. + Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không đảm bảo tính khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Đạt Không đạt
3.6	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án		
4.1	Tổ chức quản lý dự án	- Tổ chức quản lý dự án bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng, đồng thời có danh sách phân công cho từng bộ phận quản lý, cá nhân quản lý thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức quản lý dự án phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật, nhân sự, thiết bị, tiến độ thực hiện, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến gói thầu; - Lập bảng biểu mô tả kế hoạch Tổ chức quản lý dự án, tiến độ bàn giao sản phẩm, hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán, các báo cáo theo quy định đầy đủ, đúng hạn. Nội dung kế	Đạt

		hoạch rõ ràng, có đủ cơ sở khoa học và có tính khả thi, phù hợp với kế hoạch công việc trong đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu để đáp ứng yêu cầu HSMT.	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2	Tổ chức quản lý hiện trường	<p>- Tổ chức quản lý hiện trường bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng, đồng thời có danh sách phân công cho từng nhân sự chủ chốt đề xuất cho gói thầu thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức quản lý hiện trường phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật, nhân sự, thiết bị, tiến độ thực hiện, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến gói thầu;</p> <p>- Lập bảng biểu mô tả kế hoạch Tổ chức quản lý hiện trường với nội dung rõ ràng, có đủ cơ sở khoa học và có tính khả thi, phù hợp với kế hoạch công việc trong đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu để đáp ứng yêu cầu HSMT.</p>	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	Lập hệ thống sơ đồ quản lý chất lượng để thực hiện nội dung quản lý chất lượng được quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nhà thầu lập hệ thống quản lý chất lượng của mình trên cơ sở hệ thống điều hành từ Trụ sở chính đến công trình để kiểm soát chặt chẽ mọi khâu trong suốt quá trình thi công xây dựng	Đạt
		Lập hệ thống sơ đồ quản lý chất lượng không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt
5.2	Kế hoạch bố trí nhân sự để quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	- Thuyết minh kế hoạch bố trí nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (kể cả trường hợp nhân sự được phép thay đổi 02 lần theo quy định) và chứng minh khả năng sẵn sàng huy	Đạt

		<p>động nhân sự để thực hiện gói thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự được đề xuất, kinh nghiệm của nhân sự theo các webform trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.</p> <p>Nhà thầu phải chứng minh tính sẵn sàng và khả thi về đề xuất, huy động nhân sự cho gói thầu, trong đó thể hiện các nội dung cụ thể: i./Đến thời điểm tham dự thầu, nhân sự đang công tác tại gói thầu/công trình nào; ii./Thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu/công trình đó; iii./Thời gian còn lại của gói thầu/công trình đó; iv./Phương án hoặc giải pháp huy động nhân sự nếu được đề xuất trúng thầu. Trường hợp nhân sự huy động thì nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với nhân sự hoặc nhân sự đó cam kết tham gia thực hiện gói thầu bằng văn bản nếu nhà thầu trúng thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí đủ số lượng nhân sự chủ chốt theo đề xuất làm việc tại Văn phòng làm việc hiện trường (để chủ đầu tư kiểm tra, phối hợp thực hiện trong suốt quá trình thực hiện của nhà thầu) và cam kết không thay đổi nhân sự đã đề xuất sau khi đã ký kết hợp đồng. Trong cam kết ghi rõ trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt đã đề xuất, nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5.3	Kế hoạch bố trí xe máy thiết bị để đảm bảo chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	- Thuyết minh kế hoạch bố trí xe máy thiết bị chủ yếu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, xe máy thiết bị phải đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành (kể cả trường hợp thiết bị được phép thay đổi 02 lần theo quy định) và chúng	Đạt

		<p>minh khả năng sẵn sàng huy động xe máy thiết bị để thực hiện gói thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các thiết bị xe máy chủ yếu được đề xuất theo các webform trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.</p> <p>Nhà thầu phải chứng minh tính sẵn sàng và khả thi về đề xuất, huy động xe máy thiết bị cho gói thầu, trong đó thể hiện các nội dung cụ thể: i./Đến thời điểm tham dự thầu, xe máy thiết bị đang thi công tại gói thầu/công trình nào; ii./Thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu/công trình đó; iii./Thời gian còn lại của gói thầu/công trình đó; iv./Phương án hoặc giải pháp huy động xe máy thiết bị nếu được đề xuất trúng thầu.Trường hợp xe máy thiết bị huy động thì nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu thiết bị đó phải cam kết cung ứng thiết bị để thi công công trình bằng văn bản nếu nhà thầu trúng thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí đủ số lượng xe máy thiết bị chủ yếu theo đề xuất phù hợp với tiến độ thi công, biện pháp thi công để thi công tại hiện trường công trình (để chủ đầu tư kiểm tra) và cam kết không thay đổi xe máy, thiết bị đã đề xuất sau khi đã ký kết hợp đồng. Trong cam kết ghi rõ trường hợp không huy động được xe máy thiết bị đã đề xuất, nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5.4	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình, yêu cầu cung cấp vật tư, thiết bị theo tiến độ thi công dự thầu	<p>- Đề xuất đầy đủ vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình đúng theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT.</p> <p>- Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình phải có thỏa</p>	Đạt

		<p>thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp dành riêng cho gói thầu, đáp ứng yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời cho công trình kèm theo nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của các loại vật tư cung cấp, đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thiết kế.</p> <p>- Nhà sản xuất/Nhà cung cấp phải chứng minh khả năng đảm bảo đủ điều kiện cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu, đáp ứng tiến độ thực hiện gói thầu (có tài liệu chứng minh kèm theo). Có bản cam kết của Nhà sản xuất/Nhà cung cấp đảm bảo trữ lượng, khối lượng và chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu hồ sơ thiết kế.</p> <p>- Thuyết minh đầy đủ về mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình và mức độ, khả năng đáp ứng cung cấp theo tiến độ đề xuất dự thầu</p>	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5.5	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình:	Có thuyết minh hợp lý về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như tổ chức giám sát, kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, ghi nhật ký thi công, ...	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên	Không đạt
5.6	Biện pháp bảo đảm, quản lý chất lượng cho từng hạng mục trong quá trình thi công	Có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng cho từng công tác theo từng công đoạn trong quá trình thi công các hạng mục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. (các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt)	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm, quy trình quản lý chất lượng cho từng công tác theo từng công đoạn trong quá trình thi công các hạng mục hoặc có biện pháp bảo đảm, quy trình quản lý chất lượng cho từng công tác theo từng công đoạn trong quá trình thi	Không đạt

		công các hạng mục nhưng không đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt)	
5.7	Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong trường hợp gặp mưa, bão, lũ phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình.	Thuyết minh biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong trường hợp gặp mưa, bão, lũ phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình. Giải pháp phải hợp lý, logic, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công đề xuất.	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi	Không đạt
5.8	Quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công.	Thuyết minh trình bày giải pháp sửa chữa, khắc phục khi có hư hỏng trong quá trình thi công đảm bảo tiến độ triển khai công việc. Giải pháp phải hợp lý, logic, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công đề xuất	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi	Không đạt
5.9	Đề xuất kế hoạch tổ chức thí nghiệm và bố trí phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng vật liệu, hạng mục công trình.	<p>- Nhà thầu đề xuất cụ thể kế hoạch tổ chức thí nghiệm với nội dung chủ yếu như: đối tượng thí nghiệm (vật liệu, cấu kiện, kết cấu công trình, thiết bị công trình, thiết bị điện), các phép thử tương ứng và thời điểm thí nghiệm dự kiến; phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, chuyên ngành về điện được sử dụng.</p> <p>- Có đề xuất bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm và nhân sự đủ khả năng để thực hiện các phép thử cho tất cả các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu, hạng mục công việc theo quy định hiện hành (thuyết minh cụ thể việc sắp xếp các tổ nhân sự và thiết bị kèm theo tương ứng tại tại hiện trường). Kèm theo Quyết định công nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu không có Phòng thí nghiệm thì nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc thuê một đơn vị có Phòng thí nghiệm</p>	Đạt

		<p>đảm bảo bố trí tại hiện trường công trình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí phòng thí nghiệm tại hiện trường công trình để chủ đầu tư kiểm tra, phối hợp thực hiện kiểm tra chất lượng vật liệu, hạng mục công trình trong suốt quá trình thi công của nhà thầu. Trong cam kết ghi rõ trường hợp không bố trí phòng thí nghiệm như đã đề xuất, nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5.10	Công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Thuyết minh công tác quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ hoàn công công trình...	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường		
6.1	Các biện pháp bảo vệ môi trường: Kiểm soát tiếng ồn, bụi; khói; nước thải; chất thải trong thi công công trình	<p>- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và khả thi</p> <p>- Có kế hoạch quản lý chất thải rắn theo quy định. Có đề xuất vị trí cụ thể khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng đảm bảo hợp lý và đáp ứng yêu cầu cho phép lưu giữ chất thải rắn xây dựng đúng nơi quy định trong thời gian chờ thu gom, vận chuyển và xử lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng. Có hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trước khi thi công.</p> <p>- Có văn bản cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.</p>	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu	Không đạt

		cầu trên.	
6.2	Các biện pháp Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết, khả thi và tuân thủ các quy định - quy phạm - tiêu chuẩn hiện hành Không đáp ứng yêu cầu	Đạt Không đạt
6.3	Bảo đảm An toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ):		
6.3.1	Thuyết minh việc chấp hành các quy định của Luật ATLĐ, VSLĐ về tổ chức huấn luyện về ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp theo quy định.	- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành. - Có cam kết tất cả các lao động làm việc trực tiếp tại công trường đều được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định pháp luật. Không đáp ứng các yêu cầu trên	Đạt Không đạt
6.3.2	Thuyết minh Biện pháp nhận biết, đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành Không đáp ứng các yêu cầu trên	Đạt Không đạt
6.3.3	Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành Không đáp ứng các yêu cầu trên	Đạt Không đạt
6.3.4	Thuyết minh, lập kế hoạch tổng hợp về ATLĐ theo quy định.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành Không đáp ứng các yêu cầu trên	Đạt Không đạt
6.3.5	Biện pháp kiểm soát VSLĐ trên công trường và khu dân cư xung quanh.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành Không đáp ứng các yêu cầu trên	Đạt Không đạt
7	Công tác đảm bảo an toàn giao thông		
7.1	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác	Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác (thuyết minh và bản vẽ) cho tất cả các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế đảm bảo tính khả thi, phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp hiện trạng công trình xây dựng, kế hoạch, tiến độ thi công, điều kiện thi công thực tế.	Đạt

		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2	Cam kết bố trí người thực hiện công tác điều tiết giao thông 24/24 trên đoạn đường đang triển khai thi công	Có cam kết bố trí người thực hiện công tác điều tiết giao thông 24/24 trên đoạn đường đang triển khai thi công	Đạt
		Không có cam kết.	Không đạt
8	Bảo hành công trình.		
8.1	Thời gian bảo hành công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành toàn bộ các hạng mục, thiết bị thuộc phạm vi thực hiện của gói thầu lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8.2	Biện pháp thực hiện nghĩa vụ bảo hành khi có hư hỏng xảy ra chi tiết theo từng hạng mục xây lắp	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết, đảm bảo tính khả thi và phải đáp ứng yêu cầu sau: + Thời gian kiểm tra định kỳ 03 tháng/lần hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư trong thời gian bảo hành. + Nhà thầu bảo hành miễn phí cho các hư hỏng do lỗi kỹ thuật của mình gây ra theo nguyên tắc khôi phục nguyên trạng trước khi hư hỏng. + Thời gian tối đa để nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật đến công trình kiểm tra khi có yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng trong thời gian bảo hành là không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhà thầu nhận được thông báo.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
8.3	Đề xuất quy trình bảo trì công trình	E-HSĐT có đề xuất quy trình bảo trì công trình (bao gồm bảo trì thiết bị) đảm bảo tính khả thi.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất không đảm bảo tính khả thi.	Không đạt
9	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
9.1	- Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu	Đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.	Không đạt

	<p>khi thực hiện các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025:</p> <p>+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;</p> <p>- Trường hợp nhà thầu không vi phạm thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm bất kỳ nội dung nào nêu trên, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu vi phạm bất kỳ nội dung nào nêu trên thì khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị theo yêu cầu của E-HSMT.</p>		
9.2	<p>Vi phạm của nhà thầu về gian lận (kê khai không trung thực...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt, bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.</p> <p>Trường hợp nhà thầu không vi phạm, không bị cấm thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm, không bị cấm, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p>	Không vi phạm, không bị cấm, có văn bản cam kết.	Đạt
		Vi phạm, bị cấm hoặc không có văn bản cam kết.	Không đạt
9.3	Thông tin về kết quả thực		

	hiện hợp đồng của nhà thầu		
	<p>Nhà thầu phải cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, bao gồm các thông tin quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 và thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện hợp đồng; - Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; - Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do; <p><i>(Nhà thầu phải liệt kê đầy đủ tất cả các hợp đồng thi công xây dựng công trình giao thông từ năm 2022 đến nay)</i></p> <p>Trường hợp nhà thầu không có vi phạm hợp đồng nào thì nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm hợp đồng nào, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hợp đồng tương tự để chứng minh kinh nghiệm của nhà thầu thì nhà thầu phải có xác nhận của chủ đầu tư về việc nhà thầu không vi phạm hợp đồng. 	<p>Đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.</p> <p>Không đáp ứng đầy đủ như yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
9.4	<p>Uy tín của nhà thầu thông qua các vi phạm khác khi thực hiện hợp đồng trước đó từ năm 2022 trở lại đây.</p> <p>Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không vi phạm lỗi không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc thi công không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi 	Đạt

		trường mà bị chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở từ 01 lần trở lên. - Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ).	
		Nhà thầu vi phạm bất kỳ tiêu chí nào nêu trên.	Không đạt
9.5	Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Có văn bản cam kết và đề xuất phương án bồi thường hợp lý.	Đạt
		Không có văn bản cam kết hoặc không đề xuất phương án bồi thường hoặc đề xuất phương án bồi thường không hợp lý	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chí từ 1 đến 9 được xác định là đạt	Đạt
		Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

(nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

4.2. Phương pháp giá đánh giá¹:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{\text{ĐG}} = G \pm \Delta_G + \Delta_{\text{ƯĐ}}$$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu \pm giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa) - giá trị giảm giá (nếu có);
- $\Delta_{\text{ƯĐ}}$ là ưu đãi được xác định theo quy định tại Mục 29 E-CDNT;
- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của công trình bao gồm:
 - + Tiến độ hoàn thành công trình;
 - + Chi phí vòng đời trong toàn bộ quá trình sử dụng của công trình;
 - + Chi phí lãi vay (nếu có);
 - + Các yếu tố của đấu thầu bền vững (nếu có);
 - + Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
 - + Các yếu tố khác (nếu có).

1. Tiến độ hoàn thành công trình:

Công trình phải được hoàn thành trong khoảng thời gian theo tiến độ hoàn thành công trình quy định trong E-HSMT. Nhà thầu đề xuất thời gian hoàn thành công trình sớm hơn quy định trong E-HSMT thì không được tính ưu tiên; nhà thầu đề xuất thời gian hoàn thành công trình muộn hơn khoảng thời gian này thì E-HSĐT của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp Chủ đầu tư có thể lượng hóa thành tiền ưu thế của một ngày công trình được đưa vào sử dụng sớm (trong khoảng thời gian theo tiến độ hoàn thành công trình) là

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.

A thì sử dụng yếu tố này để đưa vào công thức giá đánh giá. Trường hợp nhà thầu hoàn thành công trình muộn hơn so với ngày hoàn thành công trình sớm nhất là X ngày (nhưng vẫn trong khoảng thời gian theo tiến độ hoàn thành công trình) sẽ bị cộng thêm một khoản tiền là $A \times X$ vào giá dự thầu của nhà thầu này để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

2. Chi phí vòng đời nên được sử dụng khi chi phí dành cho vận hành và bảo dưỡng trong vòng đời sử dụng của công trình là đáng kể so với chi phí xây dựng công trình và có thể khác nhau giữa các E-HSDT. Chi phí vòng đời sẽ được đánh giá trên cơ sở giá trị hiện tại ròng. Nếu áp dụng chi phí vòng đời thì có thể xem xét đưa vào các yếu tố sau cho mục đích so sánh, xếp hạng nhà thầu:

- Số năm tính chi phí vòng đời: ____ [ghi số năm];

- Tỷ lệ chiết khấu tính giá trị hiện tại ròng đối với chi phí vận hành và bảo dưỡng: ____ [ghi tỷ lệ chiết khấu];

- Chi phí vận hành và bảo dưỡng hằng năm trong suốt vòng đời của công trình được xác định theo cách thức: ____ [ghi cách thức xác định];

- Các yếu tố khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

3. Đầu thầu bền vững (nếu có): ____ [có thể quy định nội dung này nếu tại Mục 3 Chương này có yêu cầu. Trong trường hợp này chủ đầu tư cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của thông số, chỉ số về thân thiện môi trường, xã hội...so với mức yêu cầu tối thiểu. Trường hợp ưu tiên sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương thì cần quy định cụ thể];

4. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

5. Các yếu tố khác (nếu có).

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất sau khi tính ưu đãi được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].